TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN *Số:21/2020/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *A, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST/HNGĐ ngày 06/3/2020 giữa:

- Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị Y***- Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: ***Anh Nguyễn Viết H*** - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn 9, xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Viết H.

II.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về Tình cảm: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Viết H thoả thuận ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Viết Tiến Đ sinh ngày 01/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Viết H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ tháng 3/2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Viết H tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Y 150.000 đồng tạm ứng án phí. (*Đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001953 ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An.)*

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng